

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN BIÊN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 12/2018/HSST
Ngày 04 tháng 5 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN - TỈNH KIÊN GIANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Phạm Đức Hoài.

2- Bà Trần Thu Trang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lư Quốc Thịnh, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Hải Đăng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 07/2018/TLST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2018/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Võ Kim L (tên gọi khác L), sinh năm 1994; tại: Huyện M, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: Ấp N, xã V, huyện M, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Võ Văn L, sinh năm 1965 và bà: Võ Thị L, sinh năm 1965 (đều còn sống); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam tại nhà Tạm giữ - Công an huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang từ ngày 08/01/2018 cho đến nay (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Võ Kim L: Bà Nguyễn Thị K, là Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang (có mặt).

Bị hại: Ông Phan Văn N, sinh năm 1988.

Trú tại: Ấp C, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04/01/2018 Võ Kim L đến thuê phòng trọ số 8 nhà Đ thuộc ấp C, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang để đi làm thuê và chung sống như vợ chồng với chị Nguyễn Thị Thúy A. Khoảng 10 giờ ngày 07/01/2018, L thức dậy và phát hiện 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu xám-đen, biển kiểm soát 68V6 – 2606 của anh Phan Văn N đang đậu trước phòng trọ số 4 của nhà trọ Đ nhưng không khóa cổ và không có người trông giữ. Lúc này L nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên lén lút giấu xe vào phòng trọ của mình rồi dùng dao (loại dao yếm cán gỗ tròn dài 14cm, lưỡi sắt dài 23cm) để cắt bỏ dây mát của xe rồi đạp nhưng xe không nổ. Sau đó, Thúy A nhìn thấy và hỏi xe của ai rồi kêu L đem trả nhưng L không đồng ý. Đến 12 giờ cùng ngày, L trả phòng rồi dắt xe trộm được đến tiệm sửa xe gần đó để sửa. Sau khi sửa xong L chở Thúy A về Rạch Giá để bán xe nhưng do xe không có giấy tờ nên không bán được. Đến trưa ngày 08/01/2018, L điều khiển xe đến tiệm cầm đồ Văn D thuộc Khu phố B, thị trấn T, huyện A bán xe nhưng không bán được. Sau đó, L đến tiệm cầm đồ Huỳnh V ở Khu phố B, thị trấn T, huyện A, lúc bán xe thì bị lực lượng Công an bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 cây dao yếm cán gỗ tròn dài 14cm, lưỡi sắt dài 23cm và 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius màu xám-đen, số máy: 5C63068175; số khung: C6308Y68175, biển số: 68V6 – 2606.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐG, ngày 10/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện An Biên kết luận: 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius màu xám-đen, số máy: 5C63068175; số khung: C6308Y68175, biển số: 68V6 - 2606, giá: 9.500.000đ.

Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện An Biên đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu là anh Phan Văn N gồm: 01 cây dao yếm cán gỗ tròn dài 14cm, lưỡi sắt dài 23cm và 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, màu xám-đen, số máy: 5C63068175; số khung: C6308Y68175, biển số: 68V6 – 2606 và anh N không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Ngoài lần thực hiện hành vi như trên, L còn khai nhận: Vào ngày 02/01/2018 L thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 chiếc xe mô tô Wave, biển số 68M1-108 13 của anh Nguyễn Minh L, ấp N, xã V, huyện M, tỉnh Kiên Giang, sau đó L bán xe cho tiệm cầm đồ H tại Khu phố B, thị trấn T, huyện A, tỉnh Kiên Giang với giá 4.500.000 đồng. Hiện cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện An Biên đã thông báo bằng văn bản cho Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang để điều tra theo thẩm quyền.

Tại bản Cáo trạng số: 09/CTr-VKS, ngày 22/3/2018 của Viện Kiểm Sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Võ Kim L về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Võ Kim L và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Võ Kim L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1,2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Võ Kim L từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Phan Văn N đã nhận lại tài sản bị mất trộm xong và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét.

Đối với hành vi của bị cáo Võ Kim L trộm cắp tài sản là 01 chiếc xe mô tô Wave, biển số 68M1-108 13. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện An Biên đã thông báo bằng văn bản cho Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang để điều tra theo thẩm quyền.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu, luận tội của đại diện Viện kiểm sát và đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố, bị cáo tỏ ra biết ăn năn, hối cải, nhìn nhận sai trái và hứa sau này sống tốt và tuân thủ pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, bị hại anh Phan Văn N vắng mặt nhưng có đơn xin giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay, người bào chữa cho bị cáo Võ Kim L phát biểu quan điểm: Thống nhất với bản Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát về tội danh và áp dụng điều luật đối với bị cáo. Tuy nhiên xét thấy bị cáo mới phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi bị bắt tài sản đã được trả lại cho chủ sở hữu nên chưa gây thiệt hại tài sản và người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử bị cáo mức án bằng với thời gian tạm giam cũng phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Không chấp nhận đề nghị của Trợ giúp viên áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho rằng chưa gây thiệt hại tài sản và đề nghị xử bị cáo mức hình phạt bằng với thời gian tạm giam là không có căn cứ. Bởi vì, khi bị cáo lấy trộm được chiếc xe mô tô thì ý chí

của bị cáo bán chiếc xe để có tiền tiêu xài cho bản thân nhưng do ngoài ý muốn của bị cáo do xe không có giấy tờ nên không bán được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tuy nhiên bản Cáo trạng Viện kiểm sát xác định chị Nguyễn Thị Thúy A là vợ của bị cáo Võ Kim L là chưa có căn cứ. Bởi vì, mặc dù giữa bị cáo Võ Kim L và chị Nguyễn Thị Thúy A chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn nên hôn nhân không hợp pháp.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy, do muốn có tiền chi xài nên khoảng 10 giờ ngày 07/01/2018, bị cáo L đã lén lút lấy trộm 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu xám-đen, biển kiểm soát 68V6 – 2606 của anh Phan Văn N đang đậu trước phòng trọ số 4 của nhà trọ Đ thuộc ấp C, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang. Sau đó bị cáo điều khiển xe đi bán nhiều nơi nhưng do xe không có giấy nên không bán được. Đến ngày 08/01/2018 bị cáo L điều khiển xe đến tiệm cầm đồ của Huỳnh V, thuộc khu phố B, thị trấn T, huyện A, tỉnh Kiên Giang để bán xe thì bị lực lượng Công an bắt giữ cùng tang vật.

Theo kết luận định giá tài sản chiếc xe mô tô bị mất trộm là 9.500.000 đồng.

Như vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Võ Kim L về tội “Trộm cắp tài sản”, được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là đúng người, đúng tội.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

“ Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau

đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại Điều 168, 169, 170, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ;

đ) Tài sản là di vật, cổ vật.

[3] Xét về tính chất và mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo Võ Kim L là nguy hiểm cho xã hội. Bởi vì, bị cáo nhận thức được việc lấy trộm tài sản hợp pháp của người khác là vi phạm pháp luật. Nhưng vì muốn có tiền tiêu xài cho bản thân nên bị cáo bất chấp tất cả, lợi dụng sự thiếu cảnh giác của chủ sở hữu tài sản bị cáo đã thực hiện hành vi lấy trộm 01 chiếc xe mô tô của anh Phan Văn N trị giá theo kết luận định giá là 9.500.000 đồng.

Hành vi của bị cáo không những đã xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác mà còn làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự và an toàn xã hội ở địa phương. Do đó, cần xử cho các bị cáo một mức án thật nghiêm tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo đã gây ra để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi bị bắt trong suốt quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã nhận thức được sự sai trái của mình đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải và người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Trên cơ sở tính chất và mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với hành vi của bị cáo Võ Kim L trộm cắp tài sản là 01 chiếc xe mô tô Wave, biển số 68M1-108 13. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện An Biên đã thông báo bằng văn bản cho Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang để điều tra theo thẩm quyền.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là phù hợp như Hội đồng xét xử đã phân tích ở trên.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Phan Văn N đã nhận lại tài sản bị mất trộm xong và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Võ Kim L phải chịu 200.000 đồng.

Xét về quan điểm của người bào chữa cho bị cáo cho rằng ngoài áp dụng điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự thì còn đề nghị áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại và đề nghị Hội đồng xét xử, xử bị cáo mức hình phạt bằng với thời gian tạm giam là không có căn cứ chấp nhận. Bởi vì, khi bị cáo lấy trộm được chiếc xe mô tô thì ý chí của bị cáo bán chiếc xe để nhằm mục đích lấy tiền tiêu xài cho bản thân nhưng do ngoài ý muốn của bị cáo là xe không có giấy tờ nên không bán được. Ngoài ra, nhân thân của bị cáo không tốt là ngoài lần thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô này thì trước đó bị cáo còn thực hiện hành vi lấy trộm chiếc xe mô tô của anh Nguyễn Minh L, hiện cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện An Minh đang xử lý theo thẩm quyền. Từ đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của trợ giúp viên áp dụng điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và không chấp nhận đề nghị áp dụng điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử bị cáo mức hình phạt bằng với thời gian tạm giam.

Xét về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở chấp nhận như đã nêu ở phần nhận định trên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Võ Kim L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Võ Kim L 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 08/01/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Phan Văn N đã nhận lại tài sản bị mất trộm xong và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Võ Kim L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo có mặt biết có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 04/5/2018). Đối với bị hại anh N vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện, tỉnh;
- TAND tỉnh;
- Sở Tư Pháp;
- NTG, CA huyện An Biên;
- THA huyện;
- Bị cáo;
- Những người TGTT;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thanh Tâm